

Số: /TM-TTYT

V/v mời chào giá hóa chất, vật tư
phục vụ công tác khám chữa bệnh

Lệ Thủy, ngày tháng năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm hoá chất, vật tư phục vụ công tác khám chữa bệnh” với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds Trương Quang Vũ – Phó trưởng khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế;

SĐT: 0888.733.678;

Email: dauthaumuasamttytlethuy@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy; thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Nhận qua Email: dauthaumuasamttytlethuy@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h00 ngày 15/10/2024 đến trước 09h00 ngày 25/10/2024

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 25/10/2024

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục hóa chất, vật tư:

- Danh mục hóa chất, vật tư yêu cầu báo giá: **Phụ lục: I**

- Các đơn vị báo giá theo mẫu tại **Phụ lục: II**

2. Địa điểm cung cấp:

Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng.

Hàng tháng hoặc tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng, Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy sẽ gửi dự trù danh mục, số lượng từng mặt hàng cần cung cấp cho nhà thầu. Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được dự trù của Trung tâm, Nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng hàng tại kho với danh mục, số lượng hàng hóa được quy định cụ thể trong đơn đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Giá trị thanh toán: Theo khối lượng và giá trị nghiệm thu hợp đồng.
- Điều kiện, thời hạn thanh toán: Nhà thầu đã hoàn thành việc cung cấp, bàn giao đầy đủ đúng số lượng, chất lượng và thời gian giao nhận cho Trung tâm. Số hàng hóa sẽ được hai bên nghiệm thu một lần. Trung tâm sẽ thanh toán 100% giá trị nghiệm thu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh toán.

5. Các thông tin khác:

Đề nghị các đơn vị chào giá trọn gói, đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển hàng hóa đến Trung tâm.

Yêu cầu kỹ thuật các hàng hóa cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế. Các đơn vị có thể báo giá các hàng hóa khác miễn là những hàng hóa đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật.

Xin cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website SYT;
- Lưu: VT, Dược-CLS-TTB,VTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Quân

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ YÊU CẦU BẢO GIÁ

(Kèm theo Thông báo mời chào giá số: /TM-TTYT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy)

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Ghi chú
1	Hoá chất xét nghiệm URE	Hộp	02	<p>Định lượng nồng độ URE trong huyết thanh, huyết tương người</p> <p>Thành phần R1: tris bufer 100 mmol/l α-ketoglutarate 5.49mmol/l Urease (jack Bean) ≥ 10kU/l GLDH (Microorganism) ≥ 3.8kU/l R2: NADH 1.66mmol/l</p> <p>*Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma</p>	2x125ml; 1x50ml; 2x6.5ml; 1x5ml
2	Hoá chất xét nghiệm Creatinin	Hộp	03	<p>Định lượng nồng độ creatinin trong huyết thanh, huyết tương người</p> <p>Thành phần R1: Sodium Hydroxide 394mmol/l R2: Picric Acid 11 mmol/l</p> <p>*Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma</p>	3x60ml; 3x60ml; 1x5ml
3	Hoá chất xét nghiệm AST/SGOT	Hộp	01	<p>Định lượng nồng độ AST/GOT trong huyết thanh, huyết tương người</p> <p>Thành phần R1: Tampon Tris (pH 7.8) ≥ 110 mmol/l; L-Aspartato ≥ 340 mmol/l; LDH ≥ 4000U/l; MDH: ≥ 750U/l. Thành phần R2: CAPSO ≥ 20 mmol/l; 2- oxoglutarato ≥ 85 mmol/l; NADH ≥ 1.05 mmol/l.</p> <p>*Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma</p>	5x100ml; 1x100ml
4	Hoá chất xét nghiệm ALT/SGPT	Hộp	01	<p>Định lượng nồng độ ALT/GPT trong huyết thanh huyết tương</p> <p>Thành phần R1: Tampon Tris (pH 7.5) ≥ 137.5 mmol/l; L-Alanina ≥ 709 mmol/l LDH ≥ 2000U/l Thành phần R2: CAPSO ≥ 20 mmol/l; 2- oxoglutarato ≥ 85 mmol/l; NADH ≥ 1.05 mmol/l.</p> <p>*Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma</p>	5x100ml; 1x100ml

5	Hoá chất xét nghiệm GGT(máy SH bán tự động AE-600F)	Hộp	02	Định lượng nồng độ GGT trong huyết thanh Thành phần R1: - Tris buffer (pH 8.25) \geq 125 mmol/l - Glycyl Glycine \geq 125 mmol/l Thành phần R2: - L- γ -Glutamyl-3-carboxy- 4-nitroanilide \geq 20 mmol/l. *Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma	2x60ml; 2x12ml
6	Hoá chất xét nghiệm Cholesterol (máy SH bán tự động AE-600F)	Hộp	01	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa sử dụng để định lượng nồng độ Cholesterol có trong huyết thanh, huyết tương người. Thành phần R1: Good's Buffer \geq 50 mmol/l; Phenol \geq 5 mmol/l; 4- Aminoantipyrine \geq 0.3 mmol/l; Cholesterol esterase \geq 200 U/l; Cholesterol oxidase \geq 50 U/l; Peroxidase \geq 3 kU/l. *Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma	6x60ml; 1x5ml
7	Hoá chất xét nghiệm HDL-C(máy SH bán tự động AE-600F)	Hộp	03	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa chạy trên phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ HDL-C trong huyết thanh huyết tương Thành phần: R1: MES buffer (ph 6.5) 6.5mmol/l N, N-Bis (4-sulfobutyl)-3-methylaniline) 3mmol/l polyvinyl sulfonic acid 50mg/l polyethylene-glycol-methyl ester 30ml/l MgCl ₂ 2mmol/l R2: MES buffer (ph 6.5) 6.5mmol/l cholesterol esterase 5kU/l Cholesterol oxidase 20kU/l peroxidase 5kU/l 4-aminoantipyrine 0.9g/l detergent 0.5% Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma	2x60ml; 1x5ml

8	Hoá chất xét nghiệm LDL-C(máy SH bán tự động AE-600F)	Hộp	03	<p>Hóa chất xét nghiệm sinh hóa chạy trên phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ LDL-C trong huyết thanh huyết tương</p> <p>Thành phần:</p> <p>R1: MES buffer (ph 6.5) 6.5mmol/l polyvinyl sulfonic acid 50mg/l polyethyleneglycolmethylether 30ml/l 4-aminoantipyrine 0.9g/l cholesterol esterase 5kU/l Cholesterol oxidase 20kU/l peroxidase 5kU/l detergent</p> <p>R2: MES buffer (ph 6.5) 6.5mmol/l detergent</p> <p>TODB N,N-Bis (4-sulfobutyl)-3-methylaniline) 3mmol/l</p> <p>*Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma</p>	2x60ml; 1x5ml
9	Hoá chất xét nghiệm Triglycerid (máy SH bán tự động AE-600F)	Hộp	01	<p>Hóa chất xét nghiệm sinh hóa chạy trên phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ TRIGLYCERIDES trong huyết thanh huyết tương</p> <p>Thành phần R1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Good's buffer (pH 7.2) ≥ 50 mmol/l - 4-Chlorophenol ≥ 4 mmol/l - Mg 2+ ≥ 15 mmol/l - ATP ≥ 2 mmol/l - Glycerolkinase ≥ 0.4 KU/l - Peroxidase ≥ 2.0 KU/l - Lipoproteinlipase ≥ 2.0 KU/l - Glycerol-3-phosphate-Oxidase ≥ 0.5 KU/l - 4-Aminoantipyrine ≥ 0.5 mmol/l <p>*Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma</p>	4x60ml; 1x5ml
10	Hoá chất xét nghiệm Acid uric (máy SH bán tự động AE-600F)	Hộp	01	<p>Định lượng nồng độ URIC ACID trong huyết thanh huyết tương</p> <p>Thành phần: R1</p> <p>Pipes Buffer (pH 7.0) ≥ 50 mmol/l DHBS ≥ 0.50 mmol/l</p> <p>Uricase ≥ 0.32 kU/l</p> <p>Peroxidase ≥ 1.0 kU/l</p>	5x100ml; 1x5ml

				4-Aminoantipyrine ≥ 0.31 mmol/l *Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma	
11	Hoá chất xét nghiệm Glucose (máy SH bán tự động AE-600F)	Hộp	15	Hoá chất xét nghiệm sinh hóa định lượng nồng độ GLUCOSE trong huyết thanh Thành phần R1: phosphate buffer ≥ 250 mmol/l; Glucose oxidase ≥ 25 U/ml; Peroxidase ≥ 2 U/ml; Phenol ≥ 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine ≥ 0.5 mmol/l *Sử dụng được cho máy sinh hoá bán tự động Erma	6x60ml; 1x5ml
12	Dung dịch CELLPACK (máy sysmex XP100)	Can	15	Cellpack Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học. HH.TP: Sodium Chlorride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l *Sử dụng được cho máy huyết học Sysmex XP 100	20 Lít
13	Dung dịch LYSER-WH (máy sysmex XP100)	Chai	15	Stromatolyser - WH Stromatolyser - WH Dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/L và sodium chloride 0.6g/L *Sử dụng được cho máy huyết học Sysmex XP 100	500ml
14	Dung dịch CELLCLEAN (máy sysmex XP100)	Chai	02	CELLCLEAN (CL-50) Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học Bảo quản: ở 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium hypochlorite 5% *Sử dụng được cho máy huyết học Sysmex XP 100	50ml
15	Que thử nước tiểu 10 thông số (may mission U120)	Hộp	60	Dùng cho các máy U120. Phương pháp đo Bằng các máy phân tích nước tiểu cùng dòng Mission, có bước sóng 525 nm và 635 nm, có thể đọc bằng mắt. gồm 10 thông số (may mission U120)	1x100 que
16	Ống chống đông EDTA	Cái	8.000	tube PP 5ml trung tính , nắp màu xanh dương, tím dùng để xét nghiệm huyết học (công thức máu) Ống nghiệm nhựa, nắp cao su bọc nhựa.Hóa chất bên trong là EDTA K3 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Tripotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu.	
17	Ống chống đông	Cái	8.000	tube PP 5 ml (75 x 13 ml) trung tính , nắp màu đen .dùng để tách huyết tương (plasma) để làm các xét nghiệm sinh hóa	

	Heparin			Ống nghiệm nhựa, kích thước (13 x 75mm), nắp nhựa. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu.	
18	Ống nghiệm thủy tinh trắng không nắp 12x75mm	Cái	9.000	ống tube trắng sáng (12 x 75 mm), bằng thủy tinh. Dùng để chứa các chất lỏng (máu, nước tiểu) làm phản ứng xét nghiệm.	
19	Đầu col vàng	Cái	9.000	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, (có khóa) làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.0	
20	Đầu col Xanh	Cái	4.000	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, (có khóa) làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	
21	Bom tiêm 5ml	Cái	9.000	-Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1".	
22	Giấy in nhiệt khổ 58mm	Cuộn	20	Dùng cho máy sinh hóa, huyết học bán tự động.	
23	Giấy in nhiệt khổ 110 mm x 20m	Cuộn	05	Dùng cho máy in siêu âm SONY	
24	Băng dính 2,5cm x 5m	Cuộn	600	-Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng. - Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. - Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. - Kích thước đúng 2,5cm x 5m.	
25	Băng rôn	Gói	35	Thành phần 2 khoản: -Băng rôn trẻ sơ sinh : 01 cái -Gạc đắp rôn 5cm x 5cm x 12 lớp vô trùng: 01 cái	
26	Bom tiêm 10ml	Cái	500	-Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O+). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1".	
27	Bông	Kg	10	- Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm	

				<p>mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông trắng, không mùi, xơ bông mảnh, mềm mại, trắng mịn, dai, không bị toi, không có xơ ngoại lai, không lẫn tạp chất, mảnh lá và vỏ hạt. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.</p> <p>- Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%. Đạt tiêu chuẩn ISO.</p>	
28	Bông + gạc phủ (bông 2 mặt) 6cm x 15cm	Cái	11.000	<p>- Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa.</p> <p>- Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.</p> <p>- Tốc độ hút nước =< 5 giây.</p> <p>- Chất tan trong nước ≤ 0.5%. Độ pH: trung tính.</p> <p>- Kích thước: 6cm x 15cm, vô trùng.</p> <p>- Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói túi PE có in thông tin sản phẩm</p> <p>- Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.</p>	
29	Chỉ Daflon 3.0	Liếp	450	<p>Chất liệu: Nylon/polyamide</p> <p>Đóng gói tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE của EU.</p> <p>Size: 2/0, 3/0, 4/0</p>	
30	Cồn 70°	Lít	100	<p>Thành phần: 70% Ethanol;</p> <p>Diệt khuẩn dụng cụ, bề mặt trong y tế.</p>	
31	Dây truyền, dây dẫn	Bộ	3.400	<p>- Dây dẫn: Dài 150 cm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC tráng silicon có độ đàn hồi cao.</p> <p>- Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết. Có công tiêm thuốc chữ Y.</p> <p>- Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock).</p> <p>- Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn 0.2µm vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8.5ml ml.</p> <p>- Đường kính ngoài 14.2mm - 14.5mm.</p> <p>- Dài 45mm, có thành dày đều: 0.9mm.</p> <p>- Có màng lọc dịch 15µm.</p> <p>- Kim 1 cánh bướm: 22G và các cỡ khác theo yêu cầu.</p> <p>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</p>	
32	Gạc cầu sản khoa	Cái	35	<p>- Gạc hút nước và bông hút nước 100% cotton</p> <p>- Dùng trong phẫu thuật sản khoa</p> <p>- Kích thước: Theo tiêu chuẩn trên bao bì</p> <p>- Thành phần: 100% cotton</p> <p>- Tiệt trùng bằng E.O.Gas đối với sản phẩm tiệt trùng</p>	
33	Gạc đắp vết thương	Cái	220	<p>- Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin,</p>	

	(8cm x 20cm)			<p>không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kích thước: 8cm x 20cm, vô trùng. -Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói túi PE có in thông tin sản phẩm -Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. 	
34	Găng tay (Hộp 50 đôi)	Đôi	17.000	<ul style="list-style-type: none"> -Găng tay chế tạo từ cao su thiên nhiên dùng trong y tế loại đóng gói gộp, chưa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần, được sử dụng trong quá trình thăm khám và chẩn đoán hoặc điều trị bệnh. 	
35	Găng tay phẫu thuật	Đôi	1.100	<p>Găng tay phẫu thuật tiệt trùng có bột hay còn gọi là găng tay cao su vô khuẩn có bột, sử dụng trong quá trình phẫu thuật, chẩn đoán, điều trị hoặc khám bệnh, nhằm bảo vệ tránh lây truyền bệnh giữa bệnh nhân và người sử dụng găng phẫu thuật</p>	
36	Gel siêu âm (can 5 lít)	Can	03	<ul style="list-style-type: none"> -Gel siêu âm thuộc dạng tan trong nước được dùng phổ biến trong chẩn đoán siêu âm y khoa. - Gel không có chất ăn mòn, không gây hồng đầu dò, không chứa chất bảo quản và dầu đặc biệt không gây dị ứng cho da. Can 5 lít 	
37	Kẹp rôn	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> -Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. - Gồm 2 phần nối với nhau bằng các khớp răng, màu trắng trong, cứng, nhẵn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 	
38	Khẩu trang y tế	Cái	15.000	<ul style="list-style-type: none"> - 02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene - Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn... 	
39	Kim châm cứu 5cm	Cái	170.000	<ul style="list-style-type: none"> -Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp, kim thẳng, tròn, dẻo, không có độ nhám. Bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau. - Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều. - Kim được đóng gói vô trùng, dùng một lần. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE - Kích thước: 0,3 x 40mm; 0,3 x 75mm 	
40	Kim châm cứu 7cm	Cái	50.000	<ul style="list-style-type: none"> -Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp, kim thẳng, tròn, dẻo, không có độ nhám. Bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau. - Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều. - Kim được đóng gói vô trùng, dùng một lần. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE - Kích thước: 0,3 x 40mm; 0,3 x 75mm 	

41	Lưỡi dao phẫu thuật dùng 01 lần	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Lưỡi dao phẫu thuật dùng một lần. - Được làm từ thép không gỉ hoặc thép carbon, các loại thép không gỉ này có độ cứng 700HV, hoặc 58,5HRC. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE, ISO. 	
42	Microshield (chai 500ml)	Chai	02	<ul style="list-style-type: none"> -Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. - Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu. Chai 500ml 	
43	Nước cất (ống 5ml)	Ống	680	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính là nước cất pha tiêm, sản phẩm dùng để pha loãng và hoàn nguyên các chế phẩm thuốc, thích hợp để sử dụng bằng đường tiêm. - Chất lỏng trong, không màu, không mùi và không vị. 	
44	Oxy già	ml	1.500	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính là povidon iod, được chỉ định sát khuẩn để giúp ngăn ngừa nhiễm khuẩn ở vết cắt, vết trầy và vết bỏng nhỏ. - Sát khuẩn da trước khi phẫu thuật. -Ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết thương sau khi phẫu thuật. 	
45	Povidol 10%	ml	30.000	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính là povidon iod, được chỉ định sát khuẩn để giúp ngăn ngừa nhiễm khuẩn ở vết cắt, vết trầy và vết bỏng nhỏ - Sát khuẩn da trước khi phẫu thuật. -Ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết thương sau khi phẫu thuật. 	
46	Presept 2,5 g	Viên	100	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần: Natri Dichlorosocyanurate khan 50%, các thành phần khác 50% Tác dụng: Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Sử dụng để khử khuẩn bề mặt, đồ vải, đồ thủy tinh và các thiết bị phòng mổ, phòng sanh, phòng bệnh, các labo xét nghiệm cũng như trong khử khuẩn bệnh viện nói chung. 	
47	Sond Foley	Cái	40	<ul style="list-style-type: none"> -Bề mặt: Bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân. - Ống thông với đường tia X, lòng ống rộng, dẫn lưu tốt, đầu ống cản quang, trên ống thông có đường cản quang. Sử dụng tối đa được giữ trong bàng quang không quá 28 ngày. - Bóng silicon có độ đàn hồi phục hồi hoàn hảo sau khi xì hơi, ít chấn thương và tối đa hóa sự thoải mái cho bệnh nhân trong quá trình rút ống thông ra khỏi bàng quang qua niệu đạo Van: Có sẵn van 1 chiều làm bằng nhựa ABS - Phân loại: Ống thông 2 nhánh: 	

				Chiều dài 41cm. Bóng 10ml, 2 mắt đối diện Có van cứng và van khóa nổi xy lanh. Các cỡ từ 12/24Fr	
48	Túi đựng nước tiểu	Túi	35	-Thông số kỹ thuật: Dung lượng: 2000ml. - Túi có van xả phía dưới, miệng ống 90cm, van không chảy ngược và có van kéo đẩy. - Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Sử dụng hệ thống thoát nước tiểu khép kín. Thích hợp cho việc sử dụng dài hạn và ngắn hạn.	
Tổng cộng: 48 khoản					

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo mời chào giá số: /TM-TTYT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy)

**Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)**

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi. [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	Danh mục	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ký, mã hiệu, model	Mã HS	Số ĐKXH/GPNK	Ghi chú
1														
2														
n	...													

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

